TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BỐ TRẠCH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 24/2022/QĐCNTTLH	*Bố Trạch, ngày 16 tháng 3 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34 và 35 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh Trần Hữu T và chị Trần Hương G;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 24 tháng 02 năm 2022 về việc yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con của anh Trần Hữu T;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 28 tháng 02 năm 2022 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Người khởi kiện: anh Trần Hữu T, sinh năm 1994; nơi ĐKHKTT: TDP 15, TT C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh.

- Người bị kiện: chị Trần Hương G, sinh năm 1993; nơi cư trú: TK 11, TT H, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 28 tháng 02 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 28 tháng 02 năm 2022, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Hữu T và chị Trần Hương G thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Trần Đức T, sinh ngày 27/9/2016. Hai bên thỏa thuận giao chị G trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung; anh T có nghĩa vụ đóng góp phí tổn nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng) kể từ tháng 3/2022 cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết

định khác thay thế. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Khi cần thiết một trong hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng thống nhất tự phân chia, giải quyết, không yêu cầu Tòa án xem xét.

- Về chi phí hòa giải vụ kiện: Các bên tham gia hòa giải không phải chịu chi phí hòa giải theo quy định của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Bố Trạch;
- Chi cục THADS huyện Bố Trạch;
- UBND xã P, huyện B;
(GCNKH số: 12/Ngày đăng ký 17/02/2017)
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Phú Quảng